

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST  
Ngày : 10/4/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PĂNG TING NỐC

2/. Bà TRẦN TRƯỞNG THỊ THIÊN TRÀ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**

Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐ-HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo :

Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN NGỌC H.** Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1985. Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi ĐKNKTT: 67 - 69 H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng.   
Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Trần L (chết); Con bà: Nguyễn Thị Thanh V (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: 1/ Tại bản án số 1257/2005/HSPT ngày 22/7/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố H xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014). 2/ Tại bản án số 144/2016/HSST ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2017. Bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

**Người bị hại:**

Anh Hoàng Thái S, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú tại: 227 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Ngọc H là người đã có 02 tiền án về tội “Giết người” và tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, ngày 28/01/2018 H từ quê tại Bình Thuận lên Đ tìm việc làm. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Trần Nguyễn Ngọc H đi bộ ngang qua nhà số 227 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng thì nhìn thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49P8 - 0777 của anh Hoàng Thái S đang dựng trước nhà, không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe nên Trần Nguyễn Ngọc H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để sử dụng. Thực hiện ý định, H đi đến chỗ để xe, mở khóa xe, đề xe nổ máy rồi chạy lên Bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng gửi, sau đó đi bộ xuống khu vực Chung cư ở đường M, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng chơi Game. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 29/01/2018, Trần Nguyễn Ngọc H quay lại Bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng, trả phiếu gửi xe, lấy xe Honda PCX biển kiểm soát 49P8 - 0777 đã lấy trộm hôm trước, khi Hân vừa chạy ra đến cổng thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện, bắt giữ.

Tại kết luận định giá ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: Chiếc xe mô tô của anh Hoàng Thái S bị mất, chất lượng còn lại 45%, trị giá 34.380.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho anh Hoàng Thái S, anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm,

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 20/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H khai nhận vào tối ngày 28/01/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị 34.380.000 đồng với mục đích để sử dụng cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tài sản trị giá 34.380.000 đồng nên hành vi của bị cáo lần phạm tội này có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, khi thực hiện tội phạm lần này bị cáo là người đã có 02 tiền án về tội “Giết người” và tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H từ 03 đến 04 năm tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị

hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

*Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H:*

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản vào ban đêm nhưng không khóa cẩn thận, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt các tài sản trị giá 34.380.000 đồng, là tài sản có giá trị khá lớn. Bị cáo lại thực hiện việc trộm cắp trong khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội cùng loại một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện sau ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên điều luật áp dụng để xét xử bị cáo là điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Xét hành vi của bị cáo phạm tội lần thứ 3 trong khi chưa được xóa án tích của 02 lần phạm tội trước. Căn cứ qui định tại điểm b khoản 2 điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng tình tiết này đã là tình tiết định khung hình phạt nên căn cứ khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, không coi đây là tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm: 01 xe mô tô, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Hiện nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

*Về xử lý vật chứng:*

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 01 xe mô tô hiệu Honda PCX biển kiểm soát 49P8 - 0777 và 01 chìa khóa xe, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Nguyễn Ngọc H, là giấy tờ tùy thân của bị cáo và số tiền 710.000 đồng cùng với 04 USD là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Một vé gửi xe mô tô 0777 xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy,

*Về án phí:*

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Trần Nguyễn Ngọc H: Một Chứng minh nhân dân mang tên Trần Nguyễn Ngọc H; 710.000 (Bảy trăm mười ngàn) đồng và 04 USD (gồm 02 tờ, mỗi tờ trị giá 02 USD). Tịch thu để tiêu hủy 01 vé gửi xe 0777.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 20/3/2018).*

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trình**